

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 563/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

Anh **Trịnh Đình C**, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: 225, tổ 9, ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Lục Thị L**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: 225, tổ 9, ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Đình C và chị Lục Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 13/02/2018, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Anh Trịnh Đình C và chị Lục Thị L thuận tình ly hôn nên Tòa án ghi nhận.

[2] Về con chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nộp tiền tạm ứng lệ phí: Anh C là người khuyết tật (người mù) nên không phải nộp tiền tạm ứng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn ngày 21/11/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Đình C và chị Lục Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về Lệ phí: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000đ. Anh C, chị L mỗi người phải chịu là 150.000đ. Anh C được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án là 150.000 đồng do là người khuyết tật, chị L phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã N, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Hà